

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1684/QĐ-SYT

Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 205/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét Tờ trình số 1596/TTr-BVĐK ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh; Tờ trình số 39/TTr-BVPHCN ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Phục hồi chức năng; Tờ trình số 1102/TTr-TTYT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Tờ trình số 1014/TTr-TTYT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền; Tờ trình số 2026/TTr-TTYT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Châu; Tờ trình số 175/TTr-TTYT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng; Tờ trình số 134/TTr-TTYT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Biên; Tờ trình số 1569/TTr-TTYT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu; Tờ trình số 260/TTr-TTYT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế thành phố Tây Ninh; Tờ trình số 1237/TTr-TTYT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế thị xã Hòa Thành; Tờ trình số 1752/TTr-TTYT ngày 27 tháng 12 năm

2024 của Trung tâm Y tế huyện Bến Cầu; Tờ trình số 495/TTr-TTYT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Dương Minh Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán

b) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Người có thẻ bảo hiểm y tế tham gia dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

c) Người có thẻ bảo hiểm y tế tham gia dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

d) Người không có thẻ bảo hiểm y tế tham gia dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại các đơn vị như sau:

1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 10.048 (danh mục đính kèm)

2. Bệnh viện phục hồi chức năng: 441 (danh mục đính kèm)

3. Bệnh viện Y Dược cổ truyền: 1.268 (danh mục đính kèm)

4. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi: 315 (danh mục đính kèm)

5. Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng: TTYT (888 danh mục), TYT Phường Trảng Bàng (15 danh mục), TYT Phường Gia Lộc (15 danh mục), TYT Phường An Hòa (15 danh mục), TYT Phường An Tịnh (15 danh mục), TYT Phường Gia Bình (15 danh mục), TYT Phường Lộc Hưng (15 danh mục), TYT Xã Đôn Thuận (15 danh mục), TYT Xã Phước Bình (15 danh mục), TYT Xã Hưng Thuận (15 danh mục), TYT Xã Phước Chỉ (15 danh mục).

6. Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu: TTYT (789 danh mục), TYT Xã Cẩm Giang (49 danh mục), TYT Xã Thạnh Đức (49 danh mục), TYT Xã Hiệp Thạnh (49 danh mục), TYT Xã Phước Trạch (49 danh mục), TYT Xã Thanh Phước (49 danh mục), TYT Xã Phước Thạnh (49 danh mục), TYT Xã Phước Đông (49 danh mục), TYT Xã Bàu Đồn (49 danh mục), TYT Thị Trấn (49 danh mục).

7. Trung tâm Y tế huyện Châu Thành: TTYT (1355 danh mục), TYT Xã An Bình (82 danh mục), TYT Xã An Cơ (82 danh mục), TYT Xã Biên Giới (82 danh mục), TYT Xã Đồng Khởi (82 danh mục), TYT Xã Hảo Đước (82 danh mục), TYT Xã Hòa Hội (82 danh mục), TYT Xã Hòa Thạnh (82 danh mục), TYT Xã Long Vĩnh (82 danh mục), TYT Xã Ninh Điền (82 danh mục), TYT Xã Phước Vinh (82 danh mục), TYT Xã Thái Bình (82 danh mục), TYT Xã Ninh Điền (82 danh mục), TYT Xã Thành Long (82 danh mục), TYT Xã Trí Bình (82 danh mục).

8. Trung tâm Y tế thị xã Hòa Thành: TTYT (746 danh mục), TYT Phường Hiệp Tân (12 danh mục), TYT Phường Long Thành Bắc (12 danh mục), TYT Phường Long Thành Trung (12 danh mục), TYT Phường Long Thành Nam (12 danh mục), TYT Phường Long Hoa (12 danh mục), TYT Xã Trường Hòa (12 danh mục), TYT Xã Trường Tây (12 danh mục), TYT Xã Trường Đông (12 danh mục).

9. Trung tâm Y tế huyện Tân Biên: TTYT (1.832 danh mục), TYT Xã Tân Lập (65 danh mục), TYT Xã Tân Bình (65 danh mục), TYT Xã Thạnh Bắc (65 danh mục), TYT Xã Thạnh Bình (65 danh mục), TYT Thị Trấn (65 danh mục), TYT Xã Thạnh Tây (65 danh mục), TYT Xã Hòa Hiệp (65 danh mục), TYT Xã Tân Phong (65 danh mục), TYT Xã Mỏ Công (65 danh mục), TYT Xã Trà Vong (65 danh mục).

10. Trung tâm Y tế huyện Dương Minh Châu: TTYT (1.880 danh mục), TYT Thị Trấn (251 danh mục), TYT Xã Suối Đá (251 danh mục), TYT Xã Phan (251 danh mục), TYT Xã Bàu Năng (251 danh mục), TYT Xã Chà Là (251 danh mục), TYT Xã Cầu Khởi (251 danh mục), TYT Xã Truong Mít (251 danh mục), TYT Xã Lộc Ninh (251 danh mục), TYT Xã Bến Củi (251 danh mục), TYT Xã Phước Minh (251 danh mục), TYT Xã Phước Ninh (251 danh mục).

11. Trung tâm Y tế huyện Tân Châu: TTYT (1.827 danh mục), TYT Xã suối Dây (166 danh mục), TYT Xã suối Ngô (166 danh mục), TYT Xã suối Ngô (166 danh mục), TYT Xã Tân Đông (166 danh mục), TYT Xã Tân Hà (166 danh mục), TYT Xã Tân Hiệp (166 danh mục), TYT Xã Tân Hòa (166 danh mục), TYT Xã Tân Hội (166 danh mục), TYT Xã Tân Hưng (166 danh mục), TYT Xã Tân Phú (166 danh mục), TYT Xã Tân Thành (166 danh mục), TYT Xã Thạnh Đông (166 danh mục), TYT Thị Trấn (166 danh mục).

12. Trung tâm Y tế thành phố Tây Ninh: TTYT (768 danh mục), TYT Phường 1 (29 danh mục), TYT Phường 2 (28 danh mục), TYT Phường 3 (28 danh mục), TYT Phường IV (28 danh mục), TYT Phường Hiệp Ninh (28 danh mục), TYT Phường Ninh Thạnh (28 danh mục), TYT Phường Ninh Sơn (28 danh mục), TYT Xã Bình Minh (28 danh mục), TYT Xã Tân Bình (46 danh mục), TYT Xã Thạnh Tân (28 danh mục).

13. Trung tâm Y tế huyện Bến Cầu: TTYT (784 danh mục), TYT Xã An Thạnh (209 danh mục), TYT Xã Lợi Thuận (209 danh mục), TYT Thị Trấn (209 danh mục), TYT Xã Tiên Thuận (209 danh mục), TYT Xã Long Thuận (209 danh mục), TYT Xã Long Khánh (209 danh mục), TYT Xã Long Giang (209 danh mục), TYT Xã Long Chữ (209 danh mục), TYT Xã Long Phước (209 danh mục).

Điều 3. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
- Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Giám đốc các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - HĐND tỉnh;
 - UBND tỉnh;
 - BHXXH tỉnh;
 - Ban GD Sở;
 - Lưu: VT, PKHTC.
- Hùng

GIÁM ĐỐC



Đỗ Hồng Sơn